

Số: /KH-UBND

Lạng Sơn, ngày tháng 9 năm 2026

KẾ HOẠCH

Tuyển sinh vào đại học theo chế độ cử tuyển đối với học sinh, sinh viên dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn năm 2026

Căn cứ Nghị định số 141/2020/NĐ-CP ngày 08/12/2020 của Chính phủ quy định chế độ cử tuyển đối với học sinh, sinh viên dân tộc thiểu số;

Căn cứ Thông tư số 06/2026/TT-BGDĐT ngày 15/02/2026 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tuyển sinh các ngành đào tạo trình độ đại học và ngành Giáo dục Mầm non trình độ cao đẳng;

Căn cứ các Quyết định của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo: Quyết định số 1961/QĐ-BGDĐT ngày 07/7/2026 về việc xác định ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào đối với chương trình đào tạo thuộc lĩnh vực pháp luật năm 2026; Quyết định số 1962/QĐ-BGDĐT ngày 07/7/2026 về việc xác định ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào đối với chương trình đào tạo thuộc lĩnh vực sức khỏe có cấp giấy phép hành nghề trình độ đại học; Quyết định số 1963/QĐ-BGDĐT ngày 07/7/2026 về việc xác định ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào đối với chương trình đào tạo thuộc lĩnh vực đối với chương trình đào tạo giáo viên trình độ đại học và cao đẳng năm 2026;

Căn cứ Công văn số 5822/BGDĐT-GDĐH ngày 27/8/2026 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc số lượng cử tuyển năm 2026;

Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh Lạng Sơn ban hành Kế hoạch tuyển sinh theo chế độ cử tuyển đối với học sinh, sinh viên dân tộc thiểu số năm 2026, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Tạo điều kiện cho con em các dân tộc thiểu số tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn trên địa bàn tỉnh được học tập ở trình độ cao đẳng, đại học khi có đủ tiêu chuẩn và nguyện vọng.

- Tăng cường và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ công chức, viên chức là người dân tộc thiểu số có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và năng lực đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ công tác trong tình hình mới ở vùng đặc biệt khó khăn.

- Góp phần giải quyết tình trạng thiếu cán bộ, công chức, viên chức ở địa bàn các xã miền núi, biên giới, vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; qua đó, góp phần nâng cao số lượng, chất lượng cán bộ, công chức, viên chức người dân tộc thiểu số trên địa bàn toàn tỉnh.

2. Yêu cầu

- Tuyển sinh đúng đối tượng, tiêu chuẩn theo quy định; xét tuyển đảm bảo công bằng, khách quan, minh bạch.

- Đảm bảo người được cử đi học theo chế độ cử tuyển được xét tuyển và bố trí việc làm sau khi tốt nghiệp.

II. CHỈ TIÊU VÀ NGÀNH ĐÀO TẠO CỬ TUYỂN NĂM 2026

Thực hiện theo thông báo của Bộ Giáo dục và Đào tạo tại Công văn số 5822/BGDĐT-GDDH ngày 27/8/2026, tổng số chỉ tiêu cử tuyển trình độ đại học năm 2026 của tỉnh Lạng Sơn là **63 chỉ tiêu**, phân bổ chi tiết cho 27 ngành đào tạo. Việc phân bổ chỉ tiêu cho từng ngành, từng địa phương (cấp xã) xuất phát từ nhu cầu đăng ký thực tế của UBND các xã, đồng thời bảo đảm bám sát thực trạng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức là người dân tộc thiểu số chưa đạt tỷ lệ tối thiểu theo quy định tại Khoản 3 Điều 3 Nghị định số 141/2020/NĐ-CP, cụ thể như sau:

STT	Ngành đào tạo (Trình độ Đại học)	Số lượng chỉ tiêu
1	Y khoa	11
2	Dược học	01
3	Y học cổ truyền	01
4	Kỹ thuật xét nghiệm y học	01
5	Y tế công cộng	01
6	Y học dự phòng	03
7	Quản lý Giáo dục	03
8	Sư phạm Tin học	01
9	Sư phạm Tiếng Anh	01
10	Giáo dục Công dân	01
11	Công nghệ thông tin	14
12	Khoa học môi trường	01
13	Kỹ thuật xây dựng	02
14	Kiến trúc	01
15	Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông	02
16	Kỹ thuật xây dựng công trình thủy	02
17	Nông nghiệp	02
18	Chăn nuôi	02
19	Khoa học cây trồng	01
20	Quản lý tài nguyên và môi trường	02
21	Quản lý đất đai	01
22	Thống kê	01

23	Quản trị nhân lực	02
24	Quản trị văn phòng	02
25	Quan hệ quốc tế	01
26	Quản lý công	01
27	Kế toán	02
	TỔNG CỘNG	63

III. ĐỐI TƯỢNG, TIÊU CHUẨN, CHỈ TIÊU, PHƯƠNG THỨC TUYỂN SINH

1. Đối tượng tuyển sinh: Người học là người dân tộc thiểu số thuộc địa bàn tỉnh Lạng Sơn đáp ứng quy định tại khoản 1 Điều 2 Nghị định số 141/2020/NĐ-CP, gồm:

- Người dân tộc thiểu số rất ít người.

- Người dân tộc thiểu số ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn chưa có hoặc có rất ít đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức là người dân tộc thiểu số (được xác định cụ thể theo quy định tại khoản 3 Điều 3 Nghị định số 141/2020/NĐ-CP tương ứng với tỷ lệ cán bộ, công chức, viên chức người dân tộc thiểu số chưa đạt mức tối thiểu theo tỷ lệ dân số của xã).

2. Tiêu chuẩn tuyển sinh: Quy định tại Điều 6 Nghị định số 141/2020/NĐ-CP ngày 08/12/2020 của Chính phủ, Điều 7 Thông tư số 06/2026/TT-BGDĐT ngày 15/02/2026 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo và các văn bản pháp luật có liên quan.

3. Chỉ tiêu tuyển sinh: Tổng số chỉ tiêu cử tuyển trình độ đại học năm 2026 của tỉnh Lạng Sơn là **63 chỉ tiêu**, phân bổ chi tiết cho các xã theo Phụ lục đính kèm.

4. Phương thức, tổ hợp xét tuyển

4.1. Phương thức xét tuyển: Thí sinh đăng ký xét tuyển lựa chọn 1 trong 2 phương thức sau:

4.1.1. Phương thức 1

Xét tuyển dựa trên tổ hợp các môn học ở cấp trung học phổ thông (xét học bạ): Thí sinh đăng ký xét tuyển bảo đảm đủ điều kiện quy định tại Điều 9 Thông tư số 06/2026/TT-BGDĐT ngày 15/02/2026 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

4.1.2. Phương thức 2

Xét tuyển dựa trên điểm thi tốt nghiệp trung học phổ thông (THPT):

- Thí sinh đủ điều kiện xét tuyển là thí sinh có điểm thi tốt nghiệp THPT tối thiểu (không nhân hệ số) của tất cả các tổ hợp gồm 3 bài thi/môn thi như sau¹:

¹ Quyết định số 1961/QĐ-BGDĐT ngày 07/7/2026 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc xác định ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào đối với chương trình đào tạo thuộc lĩnh vực pháp luật năm 2026, Quyết định số 1962/QĐ-BGDĐT ngày 07/7/2026 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc xác định ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào đối với chương trình đào tạo thuộc lĩnh vực sức khỏe có cấp giấy phép hành nghề trình độ đại học, Quyết định số 1963/QĐ-BGDĐT ngày 07/7/2026 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo

+ Các ngành thuộc lĩnh vực pháp luật: Mức điểm tối thiểu là **20,0 điểm**.

+ Các ngành thuộc lĩnh vực sức khỏe có giấy phép hành nghề: Y khoa, Răng - Hàm - Mặt: tối thiểu **22,0 điểm**; Y học cổ truyền, Dược học: tối thiểu **20,0 điểm**; Điều dưỡng, Y học dự phòng, Hộ sinh, Kỹ thuật phục hình răng, Kỹ thuật xét nghiệm y học, Kỹ thuật hình ảnh y học, Kỹ thuật phục hồi chức năng: tối thiểu **18,0 điểm**.

+ Các ngành đào tạo giáo viên trình độ đại học: **20,0 điểm**; riêng đối với các ngành Giáo dục thể chất, Sư phạm Âm nhạc, Sư phạm mỹ thuật là **19,0 điểm** đối với tổ hợp xét tuyển 3 môn văn hoá;

+ Ngành Giáo dục mầm non trình độ cao đẳng là **17,0 điểm** đối với tổ hợp xét tuyển 3 môn văn hoá.

+ Đối với các ngành khác: Hội đồng cử tuyển tỉnh căn cứ vào ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào (điểm sàn) do các cơ sở giáo dục đại học công bố công khai hằng năm theo quy chế tuyển sinh hiện hành để làm căn cứ xét tuyển.

- Cách tính điểm xét tuyển (ĐXT):

$$\text{ĐXT} = (\text{Điểm Môn 1} + \text{Điểm Môn 2} + \text{Điểm Môn 3}) + \text{Điểm ưu tiên.}$$
(Trong đó, mức điểm ưu tiên khu vực, đối tượng chính sách và việc áp dụng công thức giảm trừ điểm ưu tiên đối với thí sinh đạt từ 22,50 điểm trở lên được thực hiện theo đúng quy định tại Điều 7 Thông tư số 06/2026/TT-BGDĐT).

4.2. Nguyên tắc xét tuyển

Điểm xét tuyển lấy theo thứ tự từ cao xuống đến hết chỉ tiêu của ngành xét tuyển, xét theo nguyện vọng từ cao xuống thấp (nguyện vọng 1 là nguyện vọng cao nhất). Điểm xét tuyển lấy đến 02 chữ số thập phân (đã được làm tròn) để xét tuyển. Nếu nhiều hồ sơ có điểm xét tuyển bằng nhau thì xét theo thứ tự ưu tiên quy định tại mục 5 Phần III của Kế hoạch này.

4.3. Tổ hợp xét tuyển

NGÀNH ĐÀO TẠO	MÃ TỔ HỢP XÉT TUYỂN
Y khoa	B00
Dược học	B00, D07
Y học cổ truyền	B00
Kỹ thuật xét nghiệm y học	B00, A00
Y tế công cộng	B00, A00
Y học dự phòng	B00
Quản lý Giáo dục	C00, D01
Sư phạm Tin học	A00, A01

Sư phạm Tiếng Anh	D01
Giáo dục Công dân	C00, C14, D01
Công nghệ thông tin	A00, A01, D01
Khoa học môi trường	A00, B00
Kỹ thuật xây dựng	A00, A01
Kiến trúc	V00, V01
Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông	A00, A01
Kỹ thuật xây dựng công trình thủy	A00, A01
Nông nghiệp	A00, B00
Chăn nuôi	A00, B00
Khoa học cây trồng	A00, B00
Quản lý tài nguyên và môi trường	A00, B00, D01
Quản lý đất đai	A00, B00, C04
Thống kê	A00, A01, D01
Quản trị nhân lực	A00, A01, C00, D01
Quản trị văn phòng	C00, D01
Quan hệ quốc tế	D01, D14, D15
Quản lý công	A00, C00, D01
Kế toán	A00, A01, D01

5. Ưu tiên trong tuyển sinh

Thực hiện việc ưu tiên trong tuyển sinh cử tuyển theo quy định tại khoản 5 Điều 6 Nghị định số 141/2020/NĐ-CP.

IV. HỒ SƠ ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN, ĐỊA ĐIỂM, THỜI GIAN NỘP HỒ SƠ

1. Hồ sơ đăng ký xét tuyển

Thực hiện theo quy định tại khoản 4 Điều 8 Nghị định số 141/2020/NĐ-CP, bao gồm:

(1) Đơn đăng ký xét tuyển học theo chế độ cử tuyển (theo *mẫu số 02* kèm theo Nghị định số 141/2020/NĐ-CP ngày 08/12/2020 của Chính phủ).

(2) Bản sao kèm bản chính để đối chiếu hoặc bản sao được chứng thực từ bản chính giấy khai sinh.

(3) Sơ yếu lý lịch (theo *mẫu số 03* kèm theo Nghị định số 141/2020/NĐ-CP ngày 08/12/2020 của Chính phủ).

(4) Giấy chứng nhận con liệt sĩ, con thương binh, bệnh binh; người được hưởng chính sách như thương binh (nếu có).

(5) Bản sao công chứng học bạ trung học phổ thông.

(6) Bản sao công chứng bằng tốt nghiệp trung học phổ thông đối với học sinh tốt nghiệp trung học phổ thông trước năm 2026 hoặc Giấy chứng nhận tốt nghiệp trung học phổ thông tạm thời đối với học sinh tốt nghiệp trung học phổ thông năm 2026.

(7) Bản sao giấy chứng nhận kết quả thi kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2026 hoặc giấy xác nhận kết quả tham dự kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2026 của nhà trường nơi đăng ký dự thi đối với các thí sinh đăng ký xét tuyển theo phương thức sử dụng kết quả thi tốt nghiệp THPT.

(8) Giấy xác nhận thông tin về cư trú theo mẫu CT07 của Bộ Công an (*trong Phần III của giấy này cần ghi rõ khoảng thời gian cư trú tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn tính đến ngày nộp hồ sơ do Công an xã cấp*).

(9) Giấy chứng nhận đoạt giải trong các kỳ thi học sinh giỏi (nếu có).

(10) Hai ảnh chân dung (cỡ 4x6cm) chụp trong vòng 6 tháng tính đến ngày nộp hồ sơ.

(11) Một phong bì có dán tem và ghi rõ số điện thoại, địa chỉ liên lạc của người đăng ký học theo chế độ cử tuyển.

2. Địa điểm và thời hạn nộp hồ sơ

- **Địa điểm tiếp nhận hồ sơ:** Thí sinh nộp hồ sơ trực tiếp tại UBND các xã, phường nơi cư trú để thực hiện sơ duyệt theo quy định; sau đó UBND các xã, phường tổng hợp, chuyển hồ sơ về Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Lạng Sơn (số 6 đường Hoàng Văn Thụ, phường Lương Văn Tri, tỉnh Lạng Sơn).

- **Thời hạn nhận hồ sơ:** 30 ngày kể từ ngày kế hoạch tuyển sinh cử tuyển được thông báo công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng và trang thông tin điện tử của Sở Giáo dục và Đào tạo.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Giáo dục và Đào tạo (Cơ quan thường trực của Hội đồng cử tuyển tỉnh)

- Đăng tải nội dung Kế hoạch này trên Trang thông tin điện tử của ngành và niêm yết tại trụ sở làm việc của Sở Giáo dục và Đào tạo. Đồng thời phối hợp với Báo và Phát thanh Truyền hình Lạng Sơn thực hiện việc đăng thông báo công khai Kế hoạch cử tuyển trên phương tiện thông tin đại chúng cấp tỉnh theo quy định.

- Chỉ đạo các đơn vị trực thuộc thông tin tới học sinh (đã tốt nghiệp lớp 12) được biết và đăng ký dự tuyển nếu có nguyện vọng và đủ tiêu chuẩn theo quy định. Đồng thời, hướng dẫn học sinh hoàn thiện hồ sơ nộp đúng thời gian quy định. Thu nhận hồ sơ xét tuyển của người đăng ký xét tuyển; tổng hợp, lập danh sách người có đủ tiêu chuẩn dự tuyển học theo chế độ cử tuyển và niêm yết công khai tại trụ sở làm việc của Sở Giáo dục và Đào tạo theo quy định.

- Tham mưu ban hành Quyết định thành lập Hội đồng cử tuyển năm 2026; chuẩn bị đầy đủ các điều kiện về hồ sơ để Hội đồng cử tuyển làm việc đảm bảo theo quy định.

- Căn cứ kết quả xét tuyển của Hội đồng cử tuyển, tham mưu Hội đồng trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt danh sách người được cử đi học theo chế độ cử tuyển; đồng thời, thông báo công khai kết quả xét duyệt cử tuyển ngay sau khi được phê duyệt trên trang Thông tin điện tử và niêm yết công khai tại trụ sở làm việc của Sở Giáo dục và Đào tạo.

- Sau khi kết thúc kỳ tuyển sinh cử tuyển của năm 2026, tham mưu báo cáo kết quả thực hiện chế độ cử tuyển của tỉnh để UBND tỉnh tổng hợp báo cáo về Bộ Giáo dục và Đào tạo và các Bộ, ban, ngành liên quan theo quy định.

- Ký kết hợp đồng đào tạo với các cơ sở giáo dục đại học theo chỉ tiêu được Bộ Giáo dục và Đào tạo giao.

2. Sở Nội vụ

- Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo tham mưu, đề xuất với UBND tỉnh thực hiện việc tuyển dụng sinh viên cử tuyển tốt nghiệp đảm bảo theo quy định tại Nghị định số 141/2020/NĐ-CP ngày 08/12/2020 của Chính phủ và các quy định của pháp luật hiện hành.

- Cử lãnh đạo Sở tham gia Hội đồng cử tuyển theo quy định.

3. Sở Tài chính

- Trên cơ sở dự toán đơn vị xây dựng, chủ trì, phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo thẩm định dự toán kinh phí, trình UBND tỉnh bố trí kinh phí triển khai thực hiện Kế hoạch.

- Cử lãnh đạo Sở tham gia Hội đồng cử tuyển theo quy định.

4. Ủy ban nhân dân các xã, phường

- Thông báo rộng rãi Kế hoạch tuyển sinh theo chế độ cử tuyển đối với học sinh, sinh viên dân tộc thiểu số năm 2026 đến Nhân dân trên địa bàn; đồng thời, đăng tải kế hoạch tuyển sinh trên trang thông tin điện tử (nếu có) và niêm yết công khai tại trụ sở làm việc của UBND xã, phường.

- Hướng dẫn, xác nhận hồ sơ pháp lý (thường trú, đối tượng, chính sách...) cho học sinh đăng ký dự tuyển theo đúng thẩm quyền.

- Sơ duyệt hồ sơ đăng ký xét tuyển cử tuyển của học sinh trên địa bàn; chịu trách nhiệm về tính chính xác của các điều kiện sơ bộ (thường trú, đối tượng, chính sách) đối với các chỉ tiêu được phân bổ, tổng hợp và gửi hồ sơ về Sở Giáo dục và Đào tạo theo thời gian quy định.

- Tham mưu sử dụng, tuyển dụng sinh viên cử tuyển đã đăng ký theo nhu cầu; bố trí việc làm phù hợp với chuyên ngành đào tạo trong các cơ sở giáo dục theo quy định hiện hành về tuyển dụng và sử dụng viên chức.

Yêu cầu các cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ triển khai, thực hiện. Trong quá trình thực hiện, trường hợp phát sinh khó khăn, vướng mắc vượt thẩm

quyền các sở, ngành, đơn vị, địa phương kịp thời báo cáo UBND tỉnh (qua Sở Giáo dục và Đào tạo để tổng hợp) để chỉ đạo giải quyết theo quy định./.

Nơi nhận:

- Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Thường trực Đảng ủy UBND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND xã, phường;
- Báo và PTTH Lạng Sơn;
- C, PCVP UBND tỉnh, các phòng:
KGVX, NC, TH, Trung tâm Thông tin;
- Lưu: VT, KGVX.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Thanh Nhàn